

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nội vụ cấp tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; các Nghị định của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP: số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025; số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại văn bản số 4922/SNV-VP ngày 14/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 thủ tục hành chính (TTHC) được ban hành mới và 02 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nội vụ cấp tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan, trong thời hạn 03 ngày làm việc, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

- Bãi bỏ Danh mục TTHC có số thứ tự 07, mục II phần I tại Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 và Quy trình tương ứng tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Bãi bỏ Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC có số thứ tự 01, mục II phần I tại Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

[Signature]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Nguyệt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC BAN HÀNH MỚI VÀ BỊ BỎ BỎ TRONG
LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NỘI VỤ
CẤP TỈNH THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC một phần	DVC toàn trình
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (01 TTHC)							
1	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 16/2026/TT-BNV	1.116316	01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua Dịch vụ bưu chính công ích. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15; - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện		x

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC một phần	DVC toàn trình
				phí địa giới hành chính. - Cổng Dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn		pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 16/2026/TT-BNV ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định Danh mục sản phẩm, hàng hoá có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Quyết định số 946/QĐ-BNV ngày 11/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG		
1	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	1.013723	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
2	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	1.013337	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

PHẦN B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

1. Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 16/2026/TT-BNV

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.SNV.ATVSLĐ.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không quy định.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
a	Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy:		
-	Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo BM.SNV.ATVSLĐ.01.	x	
-	Giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định cấp, trong đó có các thông tin liên quan đến hàng hóa nhập khẩu. Trường hợp Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng, phải có các thông tin liên quan đến lô hàng nhập khẩu (tên hàng hóa; nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; khối lượng/số lượng; tờ khai hàng hóa nhập khẩu; hóa đơn).	x	
-	Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).	x	
-	Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn; trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu	x	

	trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.		
b	Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy		
-	Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Biểu mẫu BM.SNV.ATVSLĐ.01.	x	
-	Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).	x	
-	Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn. Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.	x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh. - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nội vụ (motcua.moha.gov.vn).		
2.7	Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu		
2.10	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biểu mẫu/Kết quả

B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã; hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho Cơ quan, tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ trực tiếp (nếu có) và xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nội vụ (motcua.moha.gov.vn) về phòng Lao động, việc làm - Sở Nội vụ giải quyết.	Cán bộ TN&TKQ/ Bưu chính; Lãnh đạo phòng Lao động, việc làm	01 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét, trực tiếp xử lý hoặc chuyển công chức xử lý.	Lãnh đạo Phòng Lao động, việc làm	01 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B4	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản đề nghị UBND tỉnh xem xét kèm dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng trình lãnh đạo phòng ký nháy. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện tham mưu Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh và Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá

				nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu
B5	Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4.	Lãnh đạo phòng Lao động, việc làm	01 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh và Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu
B6	Xem xét, ký duyệt kết quả thực hiện tại bước B5.	Lãnh đạo Sở	01 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh và Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu
B7	Phát hành Văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư, Phòng Lao động, việc làm	01 giờ	Mẫu 05; Văn bản trình UBND tỉnh và Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà

				nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu
B8	UBND tỉnh xem xét, giải quyết và chuyển kết quả cho Sở Nội vụ (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) đồng thời kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	02 giờ	Mẫu 05, 06; Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu.
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.SNV.ATVSLĐ.01	Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu  BM.SNV.ATVSLĐ.01
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu.	
-	Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình xử lý công việc (nếu có).	
Hồ sơ được lưu tại Phòng Lao động, việc làm; thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn chuyển bộ phận lưu trữ cơ quan theo quy định.		